

Số: **687/2021/QĐST-VHNGĐ**

Ba Đình, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 57; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 650/2021/TLST - VHNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Phạm Đức C, sinh năm 1979

Chị Nông Ngọc T, sinh năm 1980

Cùng HKTT: A nhà 10C dốc Y, phường Y, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Cùng trú tại: B Tòa A3, khu đô thị O city, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 51/2005 ngày 14/4/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* R Phạm Đức C và chị Nông Ngọc T

- *Về con chung:* R C và chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh I sinh ngày 11/7/2006 và Phạm Minh R, sinh ngày 28/02/2016. Ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 2 con chung, R C cấp dưỡng nuôi 02 con 16.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 1/2022 cho đến khi các con trưởng thành khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

R C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nhà ở:* Vợ chồng R chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Vợ chồng R chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị Nông Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0067689 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Y
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ Vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hạnh